

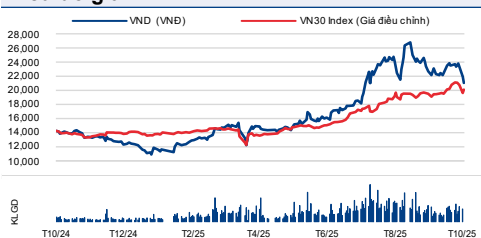
Giảm tỷ trọng

Giá mục tiêu: VND22,400
Tiềm năng tăng/giảm: 6.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/10/2025)	21,050
Mã Bloomberg	VND VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	10,906-26,800
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	22,183
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	32,038
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,216
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,522
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,522
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,181
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	22.0%
Tỷ lệ freefloat	70.0%
Cổ đông lớn	I.P.A Invest Group (25.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
Tổng tài sản (tỷ đồng)	44,295	54,549	61,887
Cho vay ký quỹ (tỷ đồng)	10,344	13,654	17,067
Doanh thu HĐ (tỷ đồng)	5,325	6,758	8,133
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	1,720	1,798	2,216
BVPS (đồng)	12,744	14,141	14,478
EPS (đồng)	1,150	1,094	1,237
DPS (đồng)	500	500	800
T.trưởng tổng tài sản (%)	6.12	23.2	13.5
T.trưởng c.vay KQ (%)	0.65	32.0	25.0
T.trưởng DT HĐ (%)	(18.8)	26.9	20.3
Tăng trưởng EPS (%)	(30.6)	(4.88)	13.1
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	60.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	43.5	45.7	64.7
ROAE (%)	9.50	7.98	8.65
ROAA (%)	4.00	3.64	3.81
Tỷ lệ CIR (%)	48.4	52.9	52.6
Lãi suất cho vay BQ (%)	0.12	0.12	0.12
Vòng quay tổng TS (%)	12.4	13.7	14.0
Đòn bẩy vốn (%)	225	215	239
Thị phần môi giới CP (%)	6.10	5.80	6.50
P/E (lần)	18.3	19.2	17.0
P/B (lần)	1.65	1.49	1.45
Lợi suất cổ tức (%)	2.38	2.38	3.80

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VND là một công ty chứng khoán tăng trưởng nhanh, được tiếp lực bởi phát triển công nghệ và mảng khách hàng bán lẻ, công ty có thị phần khoảng 7%.

Chuyên viên phân tích

Lê Khánh Tùng

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Phạm Liên Hà, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Dịch Vụ Tài
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Q3/2025: Vượt đáng kể dự báo nhờ lãi hoạt động tự doanh

- LNTT Q3 đạt 1.165 tỷ đồng (tăng 88%) nhờ lãi hoạt động tự doanh tăng 78%, lợi nhuận nghiệp vụ môi giới tăng 176% và lãi từ cho vay ký quỹ tăng 24%. LNTT Q3 vượt dự báo, nâng LNTT 9 tháng đầu năm 2025 lên 2.132 tỷ đồng, bằng 97% dự báo cả năm 2025 của chúng tôi. HSC đang xem xét lại dự báo.
- Dư nợ cho vay ký quỹ Q3 tăng mạnh 39% so với quý trước (tăng 37% so với cùng kỳ) đạt 14,8 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn CSH tăng lên 74%.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 22% kể từ ngày 3/9/2025, VND đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 17,4 lần, thấp hơn so với bình quân ngành ở mức 19,4 lần. HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025

VND đã công bố KQKD Q3/2025 khả quan với LNTT đạt 1.165 tỷ đồng (tăng 88% so với cùng kỳ và tăng 139% so với quý trước) nhờ lãi hoạt động tự doanh tăng 78% so với cùng kỳ đạt 1.050 tỷ đồng. Lợi nhuận nghiệp vụ môi giới và lãi từ cho vay ký quỹ cũng tăng mạnh lần lượt 176% và 24% so với cùng kỳ. LNTT Q3/2025 vượt dự báo giúp LNTT 9 tháng đầu năm 2025 tăng lên 2.132 tỷ đồng, bằng 97% dự báo cả năm 2025 của chúng tôi.

Lãi hoạt động tự doanh tăng trưởng mạnh

Lãi hoạt động tự doanh tăng mạnh 78% so với cùng kỳ trong Q3 đạt 1.050 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Mảng cổ phiếu: VND ghi nhận lợi nhuận 705 tỷ đồng từ danh mục đầu tư cổ phiếu nhờ diễn biến tích cực của thị trường (chỉ số VNIndex tăng 21% so với quý trước trong Q3), so với lỗ 52 tỷ đồng trong Q2/2025 (trong bối cảnh rủi ro thuế quan gia tăng khiến giá cổ phiếu giảm). Tỷ trọng lợi nhuận từ mảng cổ phiếu ở mức cao, chiếm 67% tổng thu nhập đầu tư so với bình quân khoảng 33% trong các quý trước.
- Mảng trái phiếu: Lợi nhuận từ mảng trái phiếu đạt 343 tỷ đồng (tăng 22% so với cùng kỳ tăng 3% so với quý trước) nhờ chứng chỉ tiền gửi và danh mục trái phiếu.

Danh mục tài sản FVTPL tăng 20% so với cùng kỳ (tăng 18% so với quý trước) đạt 35,1 nghìn tỷ đồng. Cụ thể:

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD Q3/2025, VND

LNTT 9 tháng đầu năm 2025 đã hoàn thành 97% dự báo cả năm và vượt mạnh dự báo 9 tháng của chúng tôi

Tỷ đồng	Q3/24	Q3/25	So với cùng kỳ	9T24	9T25	So với cùng kỳ	% 2025 HSCF
Tổng thu nhập HĐ	891	1,569	76%	2,623	3,204	22%	89%
Môi giới	58	160	176%	228	277	21%	110%
Cho vay ký quỹ	313	388	24%	928	987	6%	72%
HĐ tự doanh	590	1,050	78%	1,545	1,819	18%	95%
Khác	(70)	(29)		(79)	121		257%
Lỗ tài chính	(171)	(301)	76%	(477)	(773)	62%	79%
Chi phí HĐ	(97)	(103)	6%	(330)	(298)	-10%	71%
Thu nhập khác	-3	0	-100%	0	0		
LNTT	620	1,165	88%	1,813	2,132	18%	97%
Lợi nhuận thuần	539	1,046	94%	1,501	1,797	20%	100%

Nguồn: VND, HSC

- Tiết kiệm & chứng chỉ tiền gửi: 18,4 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với quý trước.
- Trái phiếu: 14,3 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với quý trước từ 12,2 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối Q2/2025. Mặc dù Công ty không cung cấp cơ cấu danh mục trái phiếu, chúng tôi tin rằng trái phiếu của các công ty thuộc Tập đoàn Trung Nam vẫn chiếm tỷ trọng đáng kể trong đó với các khoản lãi dự thu chủ yếu liên quan đến trái phiếu gặp khó khăn về thanh khoản, vẫn ở mức cao là 1.317 tỷ đồng tại thời điểm cuối Q3/2025, tăng từ 1.291 tỷ đồng tại thời điểm cuối Q2/2025.
- Cổ phiếu: 2,1 nghìn tỷ đồng, giảm 23% so với quý trước, một phần phản ánh hoạt động chốt lời trong bối cảnh thị trường tăng mạnh.

Các khoản phải thu quá hạn từ CTCP Xây dựng Trung Nam nhìn chung đi ngang so với quý trước đạt 1.695 tỷ đồng tại thời điểm cuối Q3/2025. VND đã trích lập 230 tỷ đồng dự phòng trong Q2/2025 nhưng không trích lập dự phòng trong Q3/2025. Đáng chú ý, các khoản trái phiếu/phải thu của Trung Nam có thể sẽ cần tiếp tục trích lập dự phòng nếu khả năng thanh toán không cải thiện (chúng tôi ước tính khoảng 260 tỷ đồng chi phí dự phòng mỗi năm).

Thu nhập cho vay ký quỹ tăng vừa phải

Lãi từ cho vay ký quỹ tăng 24% so với cùng kỳ đạt 388 tỷ đồng. Dư nợ cho vay ký quỹ tăng 37% so với cùng kỳ (tăng 39% so với quý trước) lên 14,8 nghìn tỷ đồng. Do đó, tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn CSH tăng lên 74% (từ 55% trong Q2/2025), nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với bình quân ngành (khoảng 125%), do nguồn lực của VND vẫn ứ đọng một phần ở các khoản trái phiếu tồn đọng trong khi các công ty cùng ngành đã đẩy mạnh đáng kể dư nợ cho vay ký quỹ.

Lãi suất và tỷ suất lợi nhuận: Lãi suất cho vay ký quỹ đi ngang so với quý trước (giảm 30 điểm cơ bản so với cùng kỳ) ở mức 11,2%, trong khi chi phí huy động tăng 10 điểm cơ bản so với quý trước (tăng 70 điểm cơ bản so với cùng kỳ) lên 3,9%. Do đó, tỷ lệ NIM mảng cho vay ký quỹ thu hẹp xuống 7,3% từ 7,4% trong Q2/2025 và 8,3% trong Q3/2024.

Mảng nghiệp vụ môi giới vững chắc

Doanh thu nghiệp vụ môi giới tăng đáng kể 132% so với cùng kỳ (tăng 77% so với quý trước) lên 387 tỷ đồng, nhờ thanh khoản thị trường mạnh mẽ với giá trị giao dịch bình quân ngày tăng mạnh 153% so với cùng kỳ và tăng 86% so với quý trước đạt 46,1 nghìn tỷ đồng từ 18,2 nghìn tỷ đồng trong Q3/2024 và 24,7 nghìn tỷ đồng trong Q2/2025.

Thị phần mảng môi giới cổ phiếu của VND giảm nhẹ xuống 6,4% từ 6,8% trong Q2/2025 cho thấy tình hình cạnh tranh gay gắt trong bối cảnh thanh khoản hệ thống tăng cao (thể hiện qua dư nợ cho vay ký quỹ toàn ngành tăng trưởng mạnh mẽ).

Trong khi đó, chi phí nghiệp vụ môi giới tăng 67% so với quý trước và tăng 108% so với cùng kỳ. Do đó, lợi nhuận nghiệp vụ môi giới tăng 93% so với quý trước (tăng 175% so với cùng kỳ) đạt 160 tỷ đồng trong Q3/2025. Tỷ lệ phí giữ lại của VND (phí thuần/phí gộp) đã tăng lên 41% từ 38% trong Q2/2025 và 35% trong Q3/2024. Chúng tôi dự báo tỷ lệ này sẽ tiếp tục vững chắc nhờ thanh khoản cao trong Q4/2025 (33 nghìn tỷ đồng, giảm 6% so với quý trước nhưng tăng 83% so với cùng kỳ năm trước).

Lợi nhuận nghiệp vụ môi giới 9 tháng đầu năm 2025 đạt 277 tỷ đồng (tăng 21% so với cùng kỳ), hoàn thành 110% dự báo cả năm và vượt đáng kể dự báo 9 tháng của chúng tôi.

HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo

Mặc dù KQKD 9 tháng đầu năm 2025 vượt dự báo của chúng tôi, triển vọng thời gian tới vẫn trái chiều với khả năng phải trích lập dự phòng cho các khoản phải thu/trái phiếu Trung Nam có thể gây sức ép lên tăng trưởng lợi nhuận.

Sau khi giá cổ phiếu giảm 22% kể từ tháng 9, VND đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 17,4 lần, cao hơn 0,6 độ lệch chuẩn so với bình quân 5 năm và thấp hơn so với bình quân ngành ở mức 19,4 lần.

HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKDK (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu HĐ môi giới CK	867	720	1,002	1,349	1,872
Lãi cho vay ký quỹ	1,154	1,255	1,380	1,843	2,304
Doanh thu HĐ tự doanh	4,309	3,180	4,135	4,676	4,126
Phí bảo lãnh phát hành	-	-	-	-	-
Thu nhập dịch vụ tư vấn	118	65.0	105	115	127
Thu nhập HĐ khác	113	105	136	150	165
Doanh thu HĐ	6,561	5,325	6,758	8,133	8,594
Chi phí HĐ	(2,624)	(2,575)	(3,576)	(4,279)	(3,998)
Lợi nhuận HĐ	3,937	2,750	3,182	3,854	4,596
Lợi nhuận tài chính	(1,448)	(658)	(983)	(1,139)	(1,347)
Lợi nhuận khác	(7.00)	(3.00)	(7.00)	(14.0)	(28.0)
LNTT	2,482	2,089	2,192	2,701	3,221
Chi phí thuế TNDN	(464)	(370)	(395)	(486)	(580)
LNST	2,018	1,719	1,797	2,215	2,641
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)
Lợi nhuận thuần	2,019	1,720	1,798	2,216	2,642

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	4,862	881	9,535	11,294	12,379
Phải thu	948	1,728	2,406	3,238	4,494
Phải thu dịch vụ & phải thu khác	375	195	347	534	815
Tài sản tài chính	34,320	40,302	41,035	45,549	53,289
FVTPL	16,730	24,519	22,067	23,171	26,646
HTM	7,432	5,561	5,561	5,561	5,561
Cho vay ký quỹ	10,277	10,344	13,654	17,067	21,334
AFS	0	0	(125)	(127)	(130)
Dự phòng	(119)	(122)	(122)	(122)	(122)
Đầu tư dài hạn	1,065	1,030	1,030	1,030	1,030
HTM	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD, LK	863	996	996	996	996
Đầu tư dài hạn khác	202	34.2	34.2	34.2	34.2
Tài sản cố định	106	84.1	92.5	102	112
Tài sản khác	66.4	74.6	104	140	194
Tổng tài sản	41,742	44,295	54,549	61,887	72,314
Nợ phải trả và vốn CSH					
Vay ngắn hạn	20,468	22,436	25,798	31,694	39,867
Trái phiếu ngắn hạn	400	400	0	0	0
Phải trả hoạt động	-	-	-	-	-
Vay dài hạn	-	-	-	-	-
Nợ phải trả khác	4,370	1,743	3,427	4,267	5,534
Nợ phải trả	25,239	24,580	29,225	35,961	45,401
Vốn chủ sở hữu	16,503	19,715	25,327	25,929	26,917
Vốn điều lệ	12,178	15,223	17,911	17,911	17,911
Thặng dư vốn cổ phần	(0.04)	(0.17)	2,440	2,440	2,440
Lợi nhuận giữ lại	4,325	4,492	4,478	4,901	5,667
Quỹ & vốn khác của CSH	0	0	497	677	899
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	(2.54)	(3.38)	(4.23)
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	41,742	44,295	54,549	61,887	72,314

Chỉ số chính: Tăng trưởng và định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng (so với cùng kỳ)					
Tăng trưởng tổng TS (%)	7.39	6.12	23.2	13.5	16.8
Tăng trưởng cho vay (%)	13.4	0.65	32.0	25.0	25.0
Tăng trưởng TS tài chính khác (%)	(32.9)	12.4	39.2	34.6	38.8
Tăng/giảm nợ ngắn hạn (%)	5.99	9.61	15.0	22.9	25.8
Tăng trưởng VCSH (%)	13.7	19.5	28.5	2.38	3.81
Tăng trưởng doanh thu HĐ (%)	(3.91)	(18.8)	26.9	20.3	5.67
Tăng/giảm chi phí HĐ (%)	37.6	1.87	38.9	19.7	6.57
Tăng trưởng lợi nhuận HĐ (%)	50.1	(30.1)	15.7	21.1	19.3
Tăng trưởng LNTT (%)	61.8	(15.8)	4.93	23.2	19.3
Tăng trưởng LNST (%)	65.5	(14.8)	4.54	23.3	19.2
Tăng trưởng LN thuần (%)	65.5	(14.8)	4.53	23.2	19.2
Định giá					
P/E (lần)	12.7	18.3	19.2	17.0	14.3
P/B (lần)	1.55	1.65	1.49	1.45	1.40
Lợi suất cổ tức (%)	2.38	2.38	2.38	3.80	3.80
Chỉ số chính: Chỉ số CP và Chỉ số khác	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số CP					
EPS (đồng)	1,658	1,150	1,094	1,237	1,475
DPS (đồng)	500	500	500	800	800
BVPS (đồng)	13,549	12,744	14,141	14,478	15,029
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,218	1,496	1,644	1,791	1,791
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,218	1,547	1,791	1,791	1,791
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,279	1,496	1,644	1,791	1,791
Chỉ số lợi nhuận					
ROAA (%)	5.01	4.00	3.64	3.81	3.94
ROAE (%)	13.0	9.50	7.98	8.65	10.00
Lãi suất cho vay ký quỹ BQ (%)	11.9	12.2	11.5	12.0	12.0
Chi phí vay nợ BQ (%)	6.80	3.00	4.00	4.20	4.50
Phí môi giới thuần (%)	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02
Lợi suất TSTC HTM (%)	-	-	-	-	-
Lợi suất HĐ tự doanh (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ CIR (%)	40.0	48.4	52.9	52.6	46.5
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	30.2	43.5	45.7	64.7	54.2
Thị phần					
Thị phần môi giới cổ phiếu (%)	7.00	6.10	5.80	6.50	7.00
Thị phần môi giới KH nước ngoài (%)	-	-	-	-	-
Thị phần môi giới KH cá nhân (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ đòn bẩy					
Tổng nợ/vốn CSH (%)	-	-	-	-	-
Cho vay ký quỹ/vốn CSH (%)	-	-	-	-	-
Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	-	-	-	-	-
Số lượng nhân viên	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn